

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156./2024/HS - PT

Ngày: 04 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hườn, bà Lưu Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đình Tân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Phan Công T và người bị hại ông Nguyễn Thanh T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo

Họ và tên: Phan Công T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1963, tại: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 07/10; con ông: Phan Công T2 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1943; bị cáo có vợ là Mai Thị Q và 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thanh T1; sinh năm: 1960; trú tại: Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Mai Thị Q; sinh năm: 1967; trú tại: Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - có mặt;

+ Bà Phan Thị V; sinh năm: 1960; trú tại: Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin tiến hành xác định ranh giới đất giữa gia đình Phan Công T và gia đình ông Nguyễn Thanh T1. Do không thống nhất được ranh giới nên vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 09/6/2023, khi ông T1 đi làm rẫy về nhà (*theo cửa sau nhà phòng bếp*) thì bị Phan Công T tay cầm cục đá (*kích thước khoảng 10 cm x 8 cm x 3 cm; 9 cm x 7 cm x 5 cm*) chạy đến đánh nhiều cái về phía người ông T1. Bị đánh ông T1 đưa hai tay lên chống đỡ nhưng bị đánh trúng vào vùng đầu một cái và vào vùng tai phải một cái, làm cục đá bị rơi xuống đất. Lúc này, có bà Phan Thị V (*vợ của ông T1*) và bà Mai Thị Q (*vợ bị cáo T*) thấy vậy chạy đến can ngăn thì Phan Công T đi về nhà mình, trên đường về T thấy một cái cuốc dài 165 cm, cán bằng tre, đường kính 4 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại, kích thước 14 cm x 33 cm tại khu vực nhà kho (*để nông cụ lao động của gia đình ông T1*). T cầm cái cuốc quay lại đánh trúng một cái vào ngón út bàn tay phải của ông T1. Sau đó, T bỏ cái cuốc tại khu vực nhà kho ông T1 thì bà Q cầm cái cuốc trên (*cái cuốc đã sử dụng để đánh ông T1 trước đó*) đi về nhà mình. Còn ông T1 được gia đình đưa đi khám và điều trị tại Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, ông Nguyễn Thanh T1 làm đơn tố cáo đến cơ quan chức năng đề nghị giải quyết khởi tố đối với Phan Công T theo quy định.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra huyện C đã tiến hành thu thập dữ liệu Camera của gia đình ông T1; thu giữ hồ sơ bệnh án, thu giữ công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Phan Công T không thừa nhận hành vi gây ra thương tích cho ông Nguyễn Thanh T1 mà cho rằng ông T1 không bị thương; hình ảnh Camera trong nhà ông T1 cung cấp là đã bị cắt ghép.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 409/KLTTCT-PY ngày 24/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận đối với ông Nguyễn Thanh T1 bị:

“1. Các kết quả chính:

1.1. Kết luận giám định:

- Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng giữa đỉnh đầu, kích thước: 03 cm x 0,1 cm.

- Gãy chỏm đốt xa đốt 3 ngón V bàn tay phải.

1.2. Kết quả cân lâm sàng:

.....

2. Kết luận:

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh T1.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định

tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh T1 tại thời điểm giám định là: 2% (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Nguyễn Thanh T1:

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng giữa đỉnh đầu, kích thước: 03 cm x 0,1 cm, tỷ lệ: 1%. (Mục I.1, C).

+ Gãy chỏm đốt xa ngón V bàn tay phải, tỷ lệ: 1% (một phần trăm). (mục V.7.3, chương 7).

- Vật tác động: Vật tày, cứng, có cạnh

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng giữa đỉnh đầu do vật tày, cứng, có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

+ Gãy chỏm đốt xa ngón V bàn tay phải do vật tày, cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau”.

* Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 07/KLVGTT-PY, ngày 03/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả nghiên cứu mẫu vật:

- 02 (hai) viên bê tông cứng là những vật tày, cứng và vật tày, cứng, có cạnh.

1.2. Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích:

- 02 (hai) viên bê tông cứng là những vật tày, cứng và vật tày, cứng, có cạnh phù hợp gây ra: Vết thương vùng giữa đỉnh đầu, kích thước: 04 cm x 01 cm x 01 cm; vết thương bầm tím vùng đầu bên phải, kích thước 03 cm x 03 cm của ông Nguyễn Thanh T1.

- 1.3. Kết quả khác: Không

2. Kết luận:

- **Mẫu vật gửi đến giám định:** 02 (hai) viên bê tông cứng... mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã gửi đến Trung tâm pháp y tỉnh Đ để giám định là những vật tày, cứng và vật tày, cứng, có cạnh thì đều có khả năng gây ra được thương tích như vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng giữa đỉnh đầu, kích thước 03 cm x 0,1 cm như trên cơ thể của ông Nguyễn Thanh T1”.

* Kết luận giám định số 1060/KL-KTHS, ngày 24/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“1. Tập tin video (Ký hiệu: A1):

- *Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa*
- *Chụp được 07 ảnh diễn biến, hành vi trong video*

2. Tập tin video (Ký hiệu: A2):

- *Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa*
- *Chụp được 04 ảnh diễn biến, hành vi trong video”.*

* Tại bản Kết luận giám định số 216/KL-KTHS, ngày 06/3/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

“Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tập tin video mẫu cần giám định”.

*** Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ:

- 01 USB có chứa 02 đoạn video; 02 khối vật cứng, loại bê - tông đã khô, màu nâu - xám (01 viên kích thước 10 cm x 8 cm x 3 cm, 01 viên kích thước 9 cm x 7 cm x 5 cm, đều không rõ hình dạng); 01 cái mũ, loại mũ vành (thường gọi là mũ tai bèo), màu xanh, có dây đeo màu đen, đường kính vành mũ 33 cm, đã qua sử dụng; 01 cái cuốc dài 165 cm, cán bằng tre, đường kính 4 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại, màu đen xám, kích thước 14 cm x 33 cm, đã qua sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Công T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ khoản 1 Điều 134 điểm I khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Phan Công T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Phan Công T phải bồi thường số tiền 9.354.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh T1.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2024, bị cáo Phan Công T có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số

16/2024/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, trả hồ sơ cho VKSND huyện Cư Kuin để điều tra bổ sung.

Ngày 28/6/2024, người bị hại ông Nguyễn Thanh T1 có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Ngày 27/8/2024, bị cáo thay đổi nội dung đơn kháng cáo, bị cáo thừa nhận trong quá trình xô xát giữa bị cáo và ông Nguyễn Thanh T1, bị cáo dùng điện thoại di động đập vào người ông T1 đã gây ra thương tích cho ông T1. Do đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Thanh T1 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Công T thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đã dùng điện thoại di động loại Iphon đập vào cơ thể ông T1 gây thương tích cho ông T1.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời nộp tiền bồi thường để khắc phục thiệt hại cho ông T1. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần được áp dụng thêm đối với bị cáo. Về mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là phù hợp với với. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Thanh T1. Sửa án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Phan Công T. Đề nghị Xử phạt bị cáo Phan Công T 06 (sáu) tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị. Bị cáo và không bào chữa, tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Người bị hại và những người liên quan không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận, do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai nên giữa bị cáo và ông T1 có xảy ra xô xát. Bị cáo đã dùng 01 điện thoại di động (chứ không phải cục đá như Cáo trạng của VKSND huyện Cư Kuin truy tố) phang, đập vào người ông T1, gây ra thương tích cho ông T1 với tỷ lệ 2%. Do

đó, việc Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Mức hình phạt 01 năm tù mà toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường là 9.354.000 đồng, điều này thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng thêm đối với bị cáo. Nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, đồng thời cũng phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

Do chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo nên kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại ông Nguyễn Thanh T1 là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng mức bồi thường, thấy rằng: Số tiền mà Toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là phù hợp với thiệt hại thực tế xảy ra, cũng như phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự. Tại phiên toà phúc thẩm, ông T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh các chi phí phát sinh ngoài các khoản bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của ông Nguyễn Thanh T1 là không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người bị hại ông Nguyễn Thanh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Thanh T1.
- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Công T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về phân trách nhiệm dân sự.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt

[2] Về Điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Công T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Phan Công T phải bồi thường số tiền 9.354.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh T1. Số tiền này bị cáo đã nộp theo Biên lai số 0009211 ngày 27/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Công T và người bị hại ông Nguyễn Thanh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đinh Thị Tuyết